

Số: 3334 /QĐ-SLĐTBXH

Tây Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**  
**của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.**

**GIÁM ĐỐC**  
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi cho các đơn vị cấp tỉnh; bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và giao UBND các huyện, thị xã, thành phố đối ứng vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

Theo đề Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững và Xây dựng Nông thôn mới cho Văn phòng Sở và Trung tâm BTXH, đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở. (Theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, KHTC Sở.



**GIÁM ĐỐC**

Trương Thị Phương Thảo

Chương: 424

**BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NĂM 2022**

(Kèm theo quyết định số **3334** /QĐ-SLĐTBXH ngày **07** / **10** /2022 của Giám đốc Sở Lao động - TBXH)



ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	TT DVVL
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>9,198,480,000</b>	<b>9,198,480,000</b>	<b>6,892,280,000</b>	<b>2,306,200,000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>9,198,480,000</b>	<b>9,198,480,000</b>	<b>6,892,280,000</b>	<b>2,306,200,000</b>
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội:				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
7	Chi sự nghiệp BVMT				
8	Chi sự nghiệp VH TT				
9	Chi sự nghiệp PTTT				
10	Chi sự nghiệp TDTT				
11	Chương trình MTQG	<b>9,198,480,000</b>	<b>9,198,480,000</b>	<b>6,892,280,000</b>	<b>2,306,200,000</b>





STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	TT DVVL
11.1	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>	<b>9,138,480,000</b>	<b>9,138,480,000</b>	<b>6,832,280,000</b>	<b>2,306,200,000</b>
	<b>1/-Dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	<b>8,059,200,000</b>	<b>8,059,200,000</b>	<b>5,753,000,000</b>	<b>2,306,200,000</b>
	Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn (Mã CTMT 0474)	5,543,000,000	5,543,000,000	5,543,000,000	
	Tiểu dự án 2. Hỗ trợ việc làm bền vững (Mã CTMT 0474)	2,516,200,000	2,516,200,000	210,000,000	2,306,200,000
	<b>2/-Dự án: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>312,800,000</b>	<b>312,800,000</b>	<b>312,800,000</b>	
	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Mã CTMT 0476)	312,800,000	312,800,000	312,800,000	
	<b>3/-Dự án: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình</b>	<b>766,480,000</b>	<b>766,480,000</b>	<b>766,480,000</b>	
	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (Mã CTMT 0477)	606,050,000	606,050,000	606,050,000	
	Tiểu dự án 2. Giám sát đánh giá (Mã CTMT 0477)	160,430,000	160,430,000	160,430,000	
11.2	<b>Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới</b>	<b>60,000,000</b>	<b>60,000,000</b>	<b>60,000,000</b>	
	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM (Mã 0502)	60,000,000	60,000,000	60,000,000	
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

